

Số: 140/2022/QĐST- HNGĐ

*Tân Yên, ngày 06 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1990.  
- Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1987.  
- Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Tuấn V.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 18/10/2011 và cháu Nguyễn Tuấn B, sinh ngày 03/4/2014. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Anh V có quyền thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom con của anh V.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị N phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chị N nhận chịu cả phần án phí của anh V), chị N được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số: 0011611 ngày 21/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Hoàn trả chị N số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Huy Biên**